QUESTIONAIRE FOR EX POLITICAL PRISONER IN VN

I. Basic information an application in Vietnam:

1. Full nam of Ex political prisoner: HĂNG TRÚC LÂM
(Tên đầy đủ của Tù nhân chính trị)

2. Date and place of birth: 26.3.1948 Kinh Dinh. Ninh Thuận.
(Ngày và nơi sinh)

3. Position, Rank before April 1975: Trung úy - xử lý thường vụ Trưởng ban 1 (ANNINH)
(Cấp bậc, chức vụ trước tháng 4/1975)

... Military Serial number: 68/406784.
(Số quân)

4. Military Unit: Liên đoàn 8 Biệt động quân.
(Đơn vị) (Nguyên Tiểu đoàn quân cảnh, chuyển sang Biệt động quân đầu năm 1975).

5. Name of Superior/co: Đại tá Vũ Phi Hùng.
(Tên của Sĩ quan chỉ huy)

6. Month, date, year arrested: 05.5.1975.
(Ngày tháng năm bắt giam)

7. Month, date, year out of camp: 02.11.1980.
(ngày tháng năm ngoài trại)

8. Place of Re-education camp: Trại cải tạo A30. Tuy hòa - Phú khánh
(Trại Tù)

9. Time of probation: from: 02.11.1980 To: 31.7.1982
(Thời gian quản chế hậu cải, phục)

10. Present mailing address: 345 đường Thống nhất Phanrang Vietnam
(Địa chỉ thư từ hiện tại)

11. Current address: 345 đường Thống nhất Phanrang Việt nam.
(Địa chỉ hiện tại)

12. Training: - khóa 7/68 Sĩ quan Trừ bị Thủ Đức. - khóa 2/69 Sĩ quan căn bản Quân Cảnh
(Huấn luyện) - khóa 3/70 Sĩ quan Tiếp liệu Binh đoàn.

II. List fullname date of birth and place of birth of Ex Political prisoner and relative: (Liệt kê đầy đủ tên, ngày và nơi sinh của Tù nhân chính trị và người liên hệ)

Nº	Full name	Date of birth	place of birth	Relationship
1	Hăng Trúc Lâm	26.3.1948	Kinh Dinh - Ninh Thuận	-
2	Trần Thị Mỹ	14.6.1950	Thạc Gián - Đanẵng	vợ

A. Relation to accompany with Ex political prisoner to be consisted for US Contrei: (Họ hàng đi theo với tù nhân chính trị)

Nº	Full name	Date of birth	place of birth	Relationship
1	Trần Thị Mỹ	14.5.1950	Thạc Gián - Đanẵng	vợ

B. Complete family listing (living, dead) of Ex Political prisoner :
(Liệt kê đầy đủ gia đình (sống, chết) của tù nhân chính trị)

1. Father : Hàng Đạc Trí (chết)
2. Mother : Phan Thị Hợi (sống)
3. Former Spouse :
4. Spouse : Trần Thị Mỹ (sống)
5. Children : Hàng Trần Bích Quyên (chết năm 1988)
6. Sibling : -

I. Relative out side Vietnam

A. Closed relatives in the U.S.

No	Full name	Relationship	Address
1	Hàng Khiết Thông	Em gái (cùng cha khác mẹ)	
2	Hàng Khiết Huệ	nt	

B. Closed relatives in the other foreign country :

No	Full name	Relationship	Address
1	Phan Tiến Phùng	Cậu	
2	Phan Thanh Hồng	Cậu	

V. Have you submitted the application for family reunification until now:

- Application for ODP : Yes: X No: ——
- IV number : Yes: —— No: X
- LOI : Yes: —— No: X

V. Comment Remark :

Tôi có gởi hồ sơ ODP đến Bangkok ODP vào năm 1983 và 1985 nhưng không biết văn phòng ODP có nhận được không? Nay tôi tiếp tục gởi thêm hồ sơ đến Bangkok ODP để được bảo lãnh (Ex Political prisoner) nếu được xin cho có IV và LOI để bổ túc hồ sơ xin xuất cảnh tại Việt Nam.

Date : 05.10.1989.

Signature : Lam Hàng Trúc Lâm

VI : I list the document attached in the questionnaire :

- Photocopy of release certificate. (giấy ra trại)
- Photocopy of Restoration of Civil rights certificate (giấy hồi quyền công dân)
- photocopy of marriage certificate. (giấy hôn thú)
- photocopy of Birth certificate. (giấy khai sanh)
- Photocopy of Military identification cards (giấy căn cước quân nhân)
- photo 3 x 4. (ảnh 3x4)

TỈNH HAY THÀNH-PHỐ Đà-Nẵng

QUẬN: [illegible]

XÃ: [illegible]

Số hiệu: [illegible]

TRÍCH LỤC

CHỨNG THƯ HÔN THÚ

Họ và tên người chồng: [illegible]

Nghề-nghiệp: [illegible]

Sanh ngày [illegible] tháng [illegible] năm [illegible]

Tại: [illegible] Ninh-Thuận

Cư sở tại: //

Tạm trú tại: [illegible] Đà-Nẵng

Tên họ cha chồng (Sống chết phải nói): [illegible] Tuổi [illegible]

Tên họ mẹ chồng (Sống chết phải nói): [illegible] Tuổi [illegible]

Tên họ người vợ: [illegible]

Nghề nghiệp: [illegible]

Sanh ngày [illegible] tháng [illegible] năm [illegible]

Tại: [illegible]

Cư sở tại: [illegible]

Tạm trú tại: [illegible] Đà-Nẵng

Tên họ cha vợ (Sống chết phải nói): [illegible] Tuổi [illegible]

Tên họ mẹ vợ (Sống chết phải nói): [illegible]

Ngày cưới: Ngày [illegible]

Vợ chồng khai có hay không lập hôn khế: /

Ngày / tháng / năm /

Tại: //

[illegible] ngày 2/9/71

Trích y bổn chánh

[illegible], ngày [illegible] tháng [illegible] năm 19[illegible]

Viên chức hộ-tịch,

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

Làng, Phường ...o-Giản

KHAI-SINH

Số 97

Năm 1950 Làng Thạc-Gián, Đà-Nẵng

Họ, tên, người con mới sanh Quốc tịch Con trai hay con gái	TRẦN-THỊ-...Ỷ Nữ
Sanh ngày, tháng, năm nào	Ngày mười bốn, tháng sáu, năm một ngàn chín trăm năm mươi (14-6-1950)
Sanh tại đâu (Làng Huyện Tỉnh nào)	Thạc-Gián, Đà-Nẵng
Họ, tên, tuổi, quốc tịch nghề-nghiệp sanh quán, chánh quán, và trú quán của người cha (nếu cha mẹ có giấy giá-thú hợp lệ hoặc người cha nhận chính là con mình không thì khoản nầy để trống)	TRẦN-VĂN-HAI 1917 Nấu bếp Thạc-Gián, Đà-Nẵng
Họ, tên, tuổi quốc tịch nghề-nghiệp sanh quán, chánh quán, và trú quán của người mẹ. Khi nào không biết người mẹ là ai thì khoản nầy để trống	NGUYỄN-THỊ-BÉ Nội trợ Thạc-Gián, Đà-Nẵng
Ngạch của người mẹ (Nếu cha mẹ có giá-thú hợp pháp thì kê rõ vợ chánh, kế hay vợ thứ)	Vợ chánh
Họ, tên, tuổi, nghề-nghiệp sanh quán chánh quán và chỗ ở của người hay những người khai	TRẦN-VĂN-HAI 1917 Nấu bếp Thạc-Gián, Đà-Nẵng
Họ, tên, tuổi, nghề-nghiệp sanh quán và trú quán của người làm chứng thứ nhất	VÕ-VỌNG 46 tuổi Thợ giày Thạc-Gián, Đà-Nẵng
Họ, tên, tuổi, nghề-nghiệp sanh quán và trú quán của người làm chứng thứ nhì	TRẦN-VĂN-TRỌ 42 tuổi Thợ vẽ Xuân-Hòa

Giấy nầy làm tại Thạc-Gián, *ngày* 14 *tháng* 06 *năm* 1950

NGƯỜI KHAI,	NGƯỜI LÀM CHỨNG THỨ NHẤT,	NGƯỜI LÀM CHỨNG THỨ NHÌ
TRẦN-VĂN-HAI	~~XXXXXXX~~ VÕ-VỌNG	TRẦN-VĂN-TRỌ

PHỤNG TRÍCH-LỤC

~~Thạc-Gián~~, ngày 11-8-71

VÕ VĂN ...

Khoản trống để công nhận các chỗ sửa trong tờ khai nầy

PHẢI BIẾT : Chỗ trống không dùng phải kéo một nét mực.
Người nào không biết ký tên thì in dấu ngón tay vào và Ủy-viên Hộ-tịch khải chú rõ ràng người ấy không biết ký tên.

THỊ-XUÂN-ĐIỆC

Hang Truc Lam

Tran Thi My

THẺ CĂN-CƯỚC QUÂN NHÂN Số 011653

Họ, tên HANG-TRUC-LAM
Cấp bậc Trung-Uy
Số quân 68/406.784
Ngày, nơi sinh 26.03.1948
Ninh-Thuan
Cha Hang-Dao-Tru
Mẹ Phan-Thi-Hoi

QD. 849 A

Việt Nam Cộng-Hòa

SỞ TƯ - PHÁP T. N. T. P.

Ngày 27 tháng 11 năm 196 59

CHỨNG CHỈ THAY GIẤY

KHAI SANH

Số 3498/59

HÀNG-TRÚC-LÂM

Năm một ngàn chín trăm Năm mươi chin tháng mười một ngày hai mươi bảy hồi mười giờ sáng

Chúng tôi PHAN HUY THẠCH Chánh-án Tòa Hòa giải Rộng-quyền Ninh Thuận ngồi tại văn phòng.

Có Lục-sự KHA VĂN EM giúp việc

Đương-sự Phan-Thị-Hợi 35 tuổi, căn cước số 24.B.0791 cấp tại Phanrang ngày 10.8.57 ngụ tại Nhà số 219 đường Thống-Nhất tại Phanrang đã đến hầu tòa và có dẫn các người chứng sau đây :

1) Phan-Thiên-Giai 76 tuổi KT. Số K.51.A.0764 cấp tại Phanrang ngày 28.11.56 ngụ tại Phanrang

2) Phan-Tiên-Phung 32 tuổi KT. Số 27.A.0658 cấp tại Phanrang ngày 16.6.58 ngụ tại Phanrang

3) Nguyễn-Khắc-Cấn 53 tuổi KT. Số 06.A.0006 cấp tại Tấn-Tài B ngày 22.8.55 ngụ tại Tấn-Tài B

Các người chứng đã tuyên thệ và khai quả biết chắc rằng :

THẤT LẠC HỘ TỊCH
Miễn thuế
Thi Hành Nghị-Định
Số 742-SG
Ngày 17.11.47

- Hàng-Trúc-Lâm, con trai, sinh ngày hai mươi sáu tháng ba, năm một ngàn chín trăm bốn mươi tám (26.3.1948) tại thôn Ninh-Dinh, xã Phanrang, quận Thanh-Hải, tỉnh Ninh-Thuận, là con Ông Hàng-Đạo-Trù và Bà Phan-Thị-Hợi, vợ chính .

Và duyên-cớ mà y không thể sao lục KHAI SANH được là vì thôn Ninh-Dinh thất lạc hộ tịch do thời cuộc chiến tranh .

Mấy người chứng xác nhận như trên, nên tôi phát giấy thế vì KHAI SANH này cho người đứng xin là PHAN THỊ HỢI chiếu theo các điều 47, 48 T. V. H. L

Các người chứng đã ký tên với tôi cùng viên lục-sự sau khi đọc lại biên bản này.

Trước bạ tại NHATRANG
Ngày 4 tháng 12 năm 1959
Quyển 6 tờ 8 số 38/107
Miễn thuế
Chủ-Sự
Ký tên : TA HUYNH

Lục-Sự, Ký tên: KHA VĂN EM

Chánh-án, Ký tên: PHAN HUY THẠCH

Đương sự và nhân chứng ký tên:

HỢI GIAI PHUNG CẤN

SAO Y CHÁNH BẢN

PHANRANG, ngày 12 tháng 4 năm 1966

KT. CHÁNH LỤC SỰ

KHA-VĂN-EM

Lệ phí bản sao Khai-Sanh 5$
N.Đ.SỐ 256-TP ngày 18.7.58

ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHAN RANG-THÁP CHÀM
-*-

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập Tự do Hạnh phúc
-*-*-*- oOo -*-*-*-

Phan rang, ngày 21 tháng 07 năm 1982,

ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHAN RANG-THÁP CHÀM

-Căn cứ nghị định số 298/TTg ngày 18/5/1953 của Thủ Tướng phủ quy định chi tiết thi hành việc quản chế và giải quản cho đối tượng bị quản chế.

-Căn cứ chức năng quyền hạn của UBND thị xã.

-Theo đề nghị của ông Trưởng công an thị xã.

QUYẾT - ĐỊNH

Điều 1: nay giải quản kể từ ngày 21 tháng 07 năm 1982 đối với:
Họ và tên: Hoàng Trúc Lâm sinh năm: 1948
Nơi sinh: Kinh Dinh - phan Rang Tháp chàm
Trú quán: Khu 3 - Kinh Dinh - Phan Rang - Tháp Chàm
Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Lương
Làm nghề
Can tội: Đ/C Trung uý xử lý thường vụ trưởng ban quân sự
Điều 2: Hoàng Trúc Lâm được khôi phục quyền công dân, làm ăn đi lại tự do và thực hiện đầy đủ mọi nghĩa vụ một người công dân theo hiến pháp qui định.

Điều 3: Các ông Chánh văn phòng UBND thị xã, ông trưởng công an thị xã Phan rang-Tháp chàm, ông chủ tịch phường, xã Kinh Dinh và Hoàng Trúc Lâm chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

TM. UBND THỊ XÃ PHAN RANG-THÁP CHÀM
CHỦ TỊCH

VĂN CÔNG AN

TY CÔNG AN PHÚ KHÁNH
TRẠI CẢI TẠO A.30

Số: 596 /GRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY RA TRẠI

— Căn cứ chỉ thị số: 316/TTg ngày 22.8.1977 của Thủ tướng Chính phủ. Thông tư liên Bộ Nội Vụ — Quốc phòng số: 07/TTLB ngày 29.12.1977 về việc xét tha đối tượng là sĩ quan, binh lính và nhân viên ngụy quyền ở các tỉnh phía Nam hiện đang bị TTGDCT do [illegible] quản lý.

— **Căn cứ quyết định số:** [illegible] Bộ Nội vụ

Quyết định tha đối tượng chịu cải tạo ra khỏi trại.

1— Nay cấp giấy ra trại cho anh, chị có tên sau đây:

— Họ và tên: [illegible] Bí danh:

— Họ tên thường gọi:

— Sinh ngày [illegible] tháng [illegible] năm [illegible]

— Sinh quán: [illegible]

— Trú quán: [illegible] Nha Trang, Khánh [illegible]

— Quốc tịch: [illegible] — Dân tộc: [illegible]

— Tôn giáo: — Đảng phái:

+ Cấp bậc, chức vụ trước khi bị TTCT: [illegible]

— Ngày bị bắt hoặc TTCT: 05 5 [illegible]

— Nay về cư trú tại: 345 Thống Nhất Nha Trang [illegible]

2— Khi về địa phương đương sự phải xuất trình Quyết định này với Ủy ban nhân dân địa phương biết để làm các thủ tục cần thiết: đăng ký hộ khẩu, sắp xếp công việc làm ăn, làm đầy đủ nghĩa vụ người công dân, và phải thi hành lệnh quản chế thời gian [illegible] tháng.

Phú Khánh, ngày 2 *tháng* [illegible] *năm* 1980

Lăn tay ngón trỏ phải

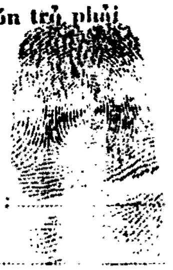

Danh bản số:

Lập tại:

Họ, tên, chữ ký người được cấp giấy

[illegible]

[illegible]

BAN GIÁM THỊ
Giám thị trưởng

[illegible]

From. T. H. PHAN

MAR 2 1 1990

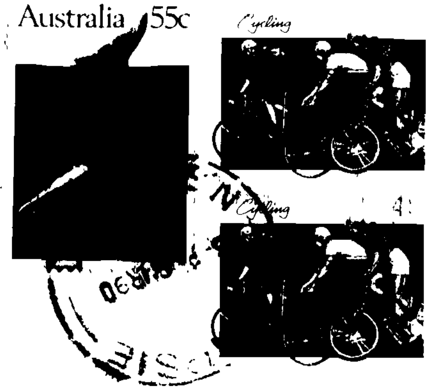

To: Families of V.N
Political Prisoners.
Association.
P.O. Box 3435
Arlington VA 22205-0635
U.S.A.

AIR MAIL
PAR AVION

CONTROL

_____ Card
_____ Doc.Request;Form
_____ Release Order
_____ Computer
_____ Form ''D''
_____ ODP/Date ___________
_____ Membership;Letter 6/6/90